TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2023/DS-ST
Ngày 18 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp bảo lãnh tiền hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Bẩy;

Ông Trịnh Anh Minh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thúy Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 146/2023/TLST- DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp tiền hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Lệ P (Ph); sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Lê Kim T, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: đường L, khóm T, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Bé C, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp N, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Lệ P trình bày:

Bà có bảo lãnh vô dùm hụi cho bà Lê Kim T nhiều dây hụi của nhiều chủ hụi, do bà đứng tên tham gia, gồm:

- Chủ hụi Trần Thị L:

+ Hụi khui ngày 09/01/2023 âl, hụi có 75 chưng hụi ngày, loại hụi 100.000đ, bà vô 03 chưng, hốt ở kỳ thứ 6, hốt 03 chưng với số tiền 18.285.000đ, sau khi hốt bà T đóng được 14 kỳ thì ngưng, nay còn nợ 61 kỳ với số tiền 18.300.000đ.

+ Hụi khui ngày 29/9/2022 âl, hụi có 41 chưng hụi tuần, loại hụi 500.000đ, bà vô 03 chưng, chân thứ nhất hốt ở kỳ thứ 2, hốt ngày 07/10/2022 âl với số tiền 11.755.000đ sau khi hốt bà T đóng được 14 kỳ thì ngưng. Chân thứ hai hốt ngày 14/10/2023 âl với số tiền 13.550.000đ, sau khi hốt bà T đóng được 15 kỳ thì ngưng. Chân thứ ba hốt ngày 21/10/2023 âl với số tiền 12.200.000đ, sau khi hốt bà T đóng được 16 kỳ thì ngưng. Còn lại hụi chết phải đóng của 03 chưng là 37.500.000đ.

+ Hụi khui ngày 16/7/2022 âl, hụi có 35 chưng, 10 ngày khui 01 lần, loại hụi 1.000.000đ, bà vô 01 chưng, hốt ngày 26/7/2022 âl với số tiền 20.900.000đ; sau khi hốt bà T đóng được 18 kỳ thì ngưng. Còn nợ lại 17 kỳ với số tiền 17.000.000đ.

+ Hụi khui ngày 09/6/2022 âl, hụi có 40 chưng, 10 ngày khui 01 lần, loại hụi 1.000.000đ, bà vô 02 chưng, hốt lần đầu ngày 19/6/2022 âl với số tiền 24.550.000đ; sau khi hốt bà T đóng được 23 kỳ thì ngưng. Còn nợ lại 16 kỳ với số tiền 16.000.000đ. Chân thứ 2 hốt ngày 29/6/2022 âl với số tiền 25.250.000đ; sau khi hốt bà T đóng được 23 kỳ thì ngưng. Còn nợ lại 17 kỳ với số tiền 17.000.000đ.

- Chủ hụi Lê Bé C:

+ Hụi khui ngày 27/10/2022 âl, hụi có 33 chưng, 10 ngày khui 01 lần, loại hụi 500.000đ, bà vô 03 chưng, chân thứ nhất hốt ngày 07/11/2022 âl với số tiền 8.900.000đ; sau khi hốt bà T đóng được 09 kỳ thì ngưng. Còn nợ lại 22 kỳ với số tiền 11.000.000đ; Chân thứ hai hốt ngày 17/10/2022 âl với số tiền 9.100.000đ; sau khi hốt bà T đóng được 11 kỳ thì ngưng. Còn nợ lại 22 kỳ với số tiền 10.500.000đ. Chân thứ ba hốt ngày 27/10/2022 âl với số tiền 9.300.000đ; sau khi hốt bà T đóng được 12 kỳ thì ngưng. Còn nợ lại 20 kỳ với số tiền 10.000.000đ.

+ Hụi khui ngày 16/03/2022 âl, có 03 dây: bà vô dây 2: hụi có 30 chưng, 01 tháng khui 01 lần, loại hụi 1.000.000đ, bà vô 01 chưng, hốt ngày 16/3/2022 âl với số tiền 16.800.000đ; sau khi hốt bà T đóng được 09 kỳ thì ngưng. Còn nợ lại 20 kỳ với số tiền 20.000.000đ; Dây thứ 3: hụi có 30 chưng, 01 tháng khui 01 lần, loại hụi 1.000.000đ, bà vô 01 chưng, hốt ngày 16/3/2022 âl với số tiền 16.800.000đ; sau khi hốt bà T đóng được 09 kỳ thì ngưng. Còn nợ lại 20 kỳ với số tiền 20.000.000đ.

+ Hụi khui ngày 06/5/2022 âl, hụi có 29 chưng, 01 tháng khui 01 lần, loại hụi 1.000.000đ, bà vô 01 chưng, hốt ngày 06/5/2022 âl với số tiền 16.200.000đ; sau khi hốt bà T đóng được 08 kỳ thì ngưng. Còn nợ lại 20 kỳ với số tiền 20.000.000đ;

- Hụi bà Lê Kim N (M):

+ Hụi khui ngày 06/6/2022 âl, hụi có 21 chưng, 01 tháng khui 01 lần, loại hụi 3.000.000đ, bà vô 01 chưng, hốt ngày 06/6/2022 âl với số tiền 34.200.000đ; sau khi hốt bà T đóng được 07 kỳ thì ngưng. Còn nợ lại 13 kỳ với số tiền 39.000.000đ;

+ Hụi khui ngày 15/9/2022 âl, hụi có 24 chưng, 01 tháng khui 01 lần, loại hụi 1.000.000đ, bà vô 01 chưng, hốt ngày 15/9/2022 âl với số tiền 13.200.000đ; sau khi hốt bà T đóng được 04 kỳ thì ngưng. Còn nợ lại 19 kỳ với số tiền

19.000.000đ;

Tổng cộng số tiền bà T còn nợ bà 255.300.000đ. Nay bà yêu cầu bà Lê Kim T hoàn trả tổng số tiền hụi bảo lãnh còn nợ là 255.300.000đ. Tất cả các dây hụi đều do bà đứng tên trong danh sách hụi, khi hốt hụi và giao tiền hụi thì có mặt các bên, có lần giao có mặt 03 người gồm chủ hụi, bà, bà T; có lần 04 người gồm bà, chủ hụi, bà T và người bà T nợ là bà B, riêng dây hụi ngày 06/6/2022 âl để tên bà T nhưng người trực tiếp giao dịch tiền hụi là bà.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và bổ sung tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Kim T trình bày:

Bà xác định bà không tham gia hụi của các chủ hụi tên Lê Bé C, Trần Thị L, Lê Kim N (M), cũng không nhờ bà P vô hụi và bảo lãnh hụi dùm bà nên bà không nợ bà P các chưng hụi như bà P trình bày nên bà không đồng ý thanh toán số tiền 255.300.000đ theo yêu cầu bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung:

Nguyên đơn cho rằng do bà Lê Kim T nợ nhiều người không có khả năng thanh toán nên bà có bảo lãnh vô hụi dùm cho bà Lê Kim T nhiều dây hụi của nhiều chủ hụi gồm Trần Thị L, Lê Bé C, Lê Kim N (M) để khi hốt hụi có tiền trả nợ nên bà trực tiếp tham gia hụi, sau đó hốt hụi của các chủ hụi L, C, N (M) và đưa tiền lại cho bà T. Đối với bà T không thừa nhận có tham gia hụi của các chủ hụi tên Lê Bé C, Trần Thị L, Lê Kim N (M), cũng không nhờ bà P vô hụi và bảo lãnh hụi dùm bà nên bà xác định không nợ bà P số tiền 255.300.000đ do đó bà không đồng ý thanh toán theo yêu cầu bà P. Xét thấy: Thỏa thuận giữa bà P và bà T về việc bảo lãnh tiền hụi không văn bản chứng cứ nào thể hiện, chỉ có lời trình bày của bà P, trong khi bà T không thừa nhận. Hơn nữa, các chủ hụi bà L, bà N, bà C và chính bà P cũng xác định: bà P là người trực tiếp tham gia giao dịch tiền hụi và hốt hụi, các chủ hụi giao tiền trực tiếp cho bà P có mặt bà T, việc giao nhận cũng không làm biên nhận, bà P đưa tiền bà T cũng không ký nhận, không có chứng cứ nào khác để chứng minh việc bà P hoặc chủ hụi giao tiền cho bà T.

Đối với việc bà C xác định: Bà B có mua hụi của bà T kêu bán và bà là người giao tiền cho bà T có mặt bà, bà T, bà B, đối với bà T không thừa nhận có việc nhận tiền từ bà C. Xét thấy trình bày của bà C là có mâu thuẫn, bởi lẽ bà C cho rằng bà P là người trực tiếp tham gia giao dịch hụi với bà, danh sách hụi cũng thể hiện tên bà P (5 D) vì sao có việc bà T kêu bán hụi và bà C giao tiền cho bà T và cũng không có chứng từ gì thể hiện có việc giao tiền hụi cho bà T. Mặt khác, trong danh sách hụi của bà L và các lần giao tiền hụi đều ghi nhận chị P (Ph) việc này cũng phù hợp với trình bày bà L chỉ giao dịch tiền hụi với bà P. Riêng danh sách hụi của bà N mở ngày mùng 06 tháng 6 năm 2022 âm lịch có ghi tên "chế T" trong khi tại biên bản đối chất bà N xác định bà P vô dùm bà T 01 chưng, giao tiền hụi cho bà P ký nhận, sau khi hốt thì bà P đóng hụi chết. Mặt khác, tại phiên tòa Hội

đồng xét xử yêu cầu bà giao nộp các Giấy xác nhận (Bảo lãnh hụi) của chủ hụi Trần Thị L, Lê Bé C, Lê Kim N để Tòa án đối chiếu bản chính nhưng bà không đồng ý giao nộp, trong khi đó bà L cũng không thừa nhận có ký tên vào Giấy xác nhận do bà P cung cấp do đó Hội đồng xét xử không đối chiếu được bản chính.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Lệ P kiện đòi bà Lê Kim T thanh toán số tiền bảo lãnh hụi 255.300.000đ.

[3] Đối với việc giao dịch tiền hụi giữa bà Trần Thị L và bà Lê Thị Lệ P có tranh chấp và đã giải quyết tại bản án số 176/2023/DSST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với giao dịch tiền hụi giữa bà Lê Bé C, Lê Kim N (M) và bà Lê Thị Lệ P không liên quan trong vụ án, cũng không phát sinh tranh chấp nên không đưa vào tham gia tố tụng. Trường hợp các bên có phát sinh tranh chấp có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 335, 471 Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ P về việc khởi kiện bà Lê Kim T hoàn trả số tiền bảo lãnh hụi 255.300.000đ (Hai trăm năm mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Bà Lê Thị Lệ P phải chịu 12.765.000đ. Vào ngày 28/3/2023 bà P đã dự nộp số tiền 6.383.000đ, tại lai thu số 0003104 được đối trừ chuyển thu, bà P phải nộp tiếp số tiền 6.382.000đ (chưa nộp).

+ Bà Lê Kim T không phải nộp.

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Thu